TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2022/HS-ST
Ngày: 09/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thúy Hà – ông Vương Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022; theo QĐXX số 47/2022/ QĐXXST - HS ngày 17 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/ HSST - QĐ ngày 31/5/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Trung S**; sinh ngày 24/8/1986; tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 09, phường Th, thành phố T, tỉnh Q; Chỗ ở: Tổ dân phố 08, phường Th, thành phố T, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2015;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 379/QĐ-XPHC ngày 20/12/2016 của Công an huyện Yên Sơn đối với Nguyễn Trung S về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng (ngày 06/01/2017 S đã nộp phạt).

* ***Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang***. Có mặt

- *Bị hại*: Trần Thị S, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xóm 2, xã Đ, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Th, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Thế H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Anh Vũ Đức H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm 2, xã Đ, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt

- Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1963; Địa chỉ: Xóm 2, xã Đ, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, Phạm Thế H, điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 22K8-0670 (xe Hiện mượn của mẹ là bà Phạm Thị Qu, trú cùng địa chỉ) chở Nguyễn Trung S, đi chơi.

Khi đi đến khu vực xóm 02, xã Tràng Đà, thành phố T, H nhìn thấy cửa hàng bán thiết bị điện của bà Trần Thị S, địa chỉ tại xóm 02, xã Tràng Đà, T không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp dây điện của cửa hàng này. H điều khiển xe đi qua cửa hàng khoảng 50 m thì dừng lại, bảo S vào trộm cắp dây điện của nhà bà S, S đồng ý. Sau đó, H nhặt một khẩu trang y tế rơi ở đường để che biển số xe môtô, điều khiển xe quay lại phía trước, cách cửa hàng của bà S khoảng 12,6 mét, dừng xe đứng chờ. Đối với S, sau khi xuống xe đi vào bên trong cửa hàng, bê 07 cuộn dây điện lõi đồng, gồm: 04 cuộn dây nhãn hiệu Vạn Xuân dài 100m có kích thước lần lượt là (2x2,5)mm^2, (2x1,5)mm^2, (2x0,75)mm^2, (2x0,3)mm^2; 02 cuộn dây nhãn hiệu August kích thước (2x4)mm^2 dài lần lượt là 35m và 40m; 01 cuộn dây nhãn hiệu August kích thước (2x0,7)mm^2 dài 60m, rồi chạy ra chỗ H, đặt số dây điện trộm cắp lên xe, H điều khiển xe chở Sơn mang số dây điện vừa trộm cắp được về nhà của Hiện. Sau đó, Sơn ở nhà chờ, còn H mang số dây điện trộm cắp đi tiêu thụ, khi đến khu vực Rạp Tháng Tám, thuộc phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, H gặp và bán số dây điện cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn, nhưng không xác định được tên, địa chỉ, được số tiền 1.010.000 đồng, H quay về, chia tiền cho Sơn 510.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên H, S chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận:

- Dây điện lõi đồng, bọc nhựa màu vàng kích thước (2x2,5)mm^2 nhãn hiệu Vạn Xuân có giá là 16.000đ/m x 100m = 1.600.000đ

- Dây điện lõi đồng, bọc nhựa màu vàng kích thước (2x1,5)mm^2 nhãn hiệu Vạn Xuân có giá là 10.300đ/m x 100m = 1.030.000đ

- Dây điện lõi đồng, bọc nhựa màu vàng kích thước (2x0,75)mm^2 nhãn hiệu Vạn Xuân có giá là 5.900đ/m x 100m = 590.000đ

- Dây điện lõi đồng, bọc nhựa màu vàng kích thước (2x0,3)mm^2 nhãn hiệu Vạn Xuân có giá là 3.400đ/m x 100m = 340.000đ

- Dây điện lõi đồng, bọc nhựa màu vàng kích thước (2x4)mm^2 nhãn hiệu August có giá là 25.300đ/m x 75m = 1.897.500đ

- Dây điện lõi đồng kích thước (2x0,7)mm^2 nhãn hiệu August có giá là 5.500đ/m x 60m = 330.000đ.

Tổng trị giá tài sản là 5.787.500 đồng *(năm triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

Quá trình điều tra, căn cứ bệnh án điều trị bệnh tâm thần của Nguyễn Trung S và các tài liệu xác minh khác, ngày 30/9/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 232 yêu cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Sơn.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 425/KLGĐ ngày 23/12/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Trung S bị bệnh rối loạn loại phân liệt, bệnh ở giai đoạn ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại Trần Thị S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.787.500 đồng. Trước khi xét xử bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà Trần Thị Sắp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), bị hại đã nhận tiền bồi thường. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 47/CT-KSĐT ngày 21 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung S về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung S phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1; khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung S từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm do vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không xem xét.

Đối với Phạm Thế Hiện cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Thị S, đã được Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xét xử, tuyên phạt Phạm Thế H 02 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 141/2021/HS-ST ngày 03/12/2021 do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với người phụ nữ mua dây điện do Hiện và Sơn trộm cắp nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý, do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với Phạm Thị Quang là chủ sở hữu xe môtô biển số 22K8-0670 nhưng không biết Hiện, Sơn dùng xe của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý, do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, tại phiên tòa tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản làm việc. Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Bản Kết luận định giá tài sản; đơn trình báo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, tại cửa hàng bán thiết bị điện của bà Trần Thị S, S, có hành vi trộm cắp 07 cuộn dây điện lõi đồng, có tổng trị giá là 5.787.500 đồng *(năm triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* của bà Sắp.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Bị cáo có nhân thân đã 01 (một) lần bị xử lý hành chính, đã chấp hành xong năm 2017.

Tuy nhiên, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 425/KLGĐ ngày 23/12/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Trung S bị bệnh rối loạn loại phân liệt, bệnh ở giai đoạn ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định. Do đó HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục cải tại bị cáo. Hội đồng xét xử cần chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1; khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Tại phiên tòa bị hại xác nhận đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 07 (bẩy) cuộn dây điện không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Phạm Thế H cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Thị S, đã được Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xét xử, tuyên phạt Phạm Thế H 02 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 141/2021/HS-ST ngày 03/12/2021 do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

[8] Đối với người phụ nữ theo H khai là người đã mua các cuộn dây điện do H trộm cắp được, nhưng không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Phạm Thị Q là chủ sở hữu xe môtô biển số 22K8-0670 nhưng không biết H dùng xe của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[10] Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trung S phạm tội "Trộm cắp tài sản".**

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung S **07 (bẩy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/6/2022. Giao bị cáo Nguyễn Trung S cho Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố T, tỉnh Q nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. (Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự).

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện theo Pl
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Hồ sơ Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Lan